

Số: 59/2022/BCQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (Nam A Bank)
- Địa chỉ trụ sở: 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-28) 3929 6699 Fax: (84-28) 3929 6688
- Vốn điều lệ: 5.134.405.040.000 đồng
- Mã chứng khoán: NAB.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin về các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	29/04/2021	Thông qua nội dung các tờ trình thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (tổ chức đại hội trực tiếp)

II. Hội đồng quản trị.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (Nhiệm kỳ VII 2016-2021)	Ngày miễn nhiệm
01	Nguyễn Quốc Toàn	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	15/04/2016	
02	Trần Ngô Phúc Vũ	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	15/04/2016	

03	Phan Đình Tân	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	19/06/2001 (bắt đầu trở thành TV. HĐQT từ nhiệm kỳ IV 2001 – 2006)	
04	Nguyễn Quốc Mỹ	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	19/06/2001 (bắt đầu trở thành TV. HĐQT từ nhiệm kỳ IV 2001 – 2006)	
05	Võ Thị Tuyết Nga	Thành viên HĐQT (Thành viên điều hành)	25/03/2011 (bắt đầu trở thành TV. HĐQT từ nhiệm kỳ VI 2011 – 2016)	
06	Đỗ Anh Thư	Thành viên HĐQT độc lập	15/04/2016	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên thành viên	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
01	Nguyễn Quốc Toàn	8/8	100%	-
02	Trần Ngô Phúc Vũ	8/8	100%	-
03	Phan Đình Tân	8/8	100%	-
04	Nguyễn Quốc Mỹ	6/8	75%	-
05	Võ Thị Tuyết Nga	8/8	100%	-
06	Đỗ Anh Thư	8/8	100%	-

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị (HĐQT) đối với Ban Điều hành:

- Trong năm 2021, hoạt động giám sát của HĐQT được thực hiện theo các quy định phân cấp thẩm quyền, thông qua các buổi làm việc giữa HĐQT và Ban điều hành, các báo cáo giám sát tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT và chế độ báo cáo thông tin định kỳ phục vụ cho hoạt động giám sát của HĐQT. Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo của HĐQT được chú trọng, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.
- Thích ứng và điều chỉnh hoạt động trong điều kiện đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, trên cơ sở phân tích nhận định thị trường, HĐQT đã đề ra định hướng hoạt động với những chuyển đổi quan trọng, trên cơ sở đó giao chỉ tiêu nhiệm vụ kinh doanh cho các đơn vị trong toàn hệ

thống và chỉ đạo các giải pháp thực hiện. Định kỳ, HĐQT tổ chức các cuộc họp để xử lý các công việc, hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, phân tích thị trường từ đó đưa ra những định hướng về hoạt động kinh doanh, đơn đốc triển khai các nhiệm vụ làm cơ sở để Ban Điều hành chỉ đạo triển khai thực hiện.

4. Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị: các Ủy ban trực tiếp nghiên cứu và tham mưu cho Hội đồng quản trị đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban, cụ thể như sau:
 - **Ủy ban Nhân sự:** tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, công tác quản trị nguồn nhân lực (tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, đãi ngộ, bổ nhiệm, miễn nhiệm,...) thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - **Ủy ban Quản lý rủi ro:** tham mưu cho Hội đồng quản trị xây dựng và triển khai chính sách quản lý rủi ro, công cụ lượng hóa rủi ro, hệ thống giới hạn an toàn trong kinh doanh và tổ chức giám sát việc tuân thủ các chính sách, công cụ, hệ thống giới hạn đã được ban hành.
5. Các Nghị quyết / Quyết định của Hội đồng quản trị (liên quan đến đại hội đồng cổ đông, cổ đông, cổ phần):

STT	Số Nghị quyết Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	73B/2021/NQQT-NHNA	01/02/2021	Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM
02	124A/2021/NQQT-NHNA	15/03/2021	Nghị quyết thông qua việc thay đổi kế hoạch triển khai công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Ngân hàng Nam Á
03	332/2021/NQQT-NHNA	24/05/2021	Nghị quyết gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận tăng vốn điều lệ theo PA tăng vốn điều lệ năm 2020
04	501/2021/NQQT-NHNA	13/09/2021	Nghị quyết thông qua danh sách Nhà đầu tư dự kiến được chào bán
05	501A/2021/NQQT-NHNA	13/09/2021	Nghị quyết thông qua phương án sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán
06	502/2021/NQQT-NHNA	13/09/2021	Nghị quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài
07	504/2021/NQQT-NHNA	13/09/2021	Nghị quyết thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ
08	637/2021/NQQT-NHNA	18/11/2021	Nghị quyết chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
09	691D/2021/NQQT-NHNA	09/12/2021	Nghị quyết thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu của các Nhà đầu tư

10	692/2021/NQQT-NHNA	10/12/2021	Nghị quyết kết quả phát hành và xử lý cổ phần lê phát sinh do làm tròn xuống trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
11	737/2021/NQQT-NHNA	20/12/2021	Nghị quyết thay đổi vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á
12	738/2021/QĐQT-NHNA	20/12/2021	Quyết định thay đổi vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á
13	793/2021/NQQT-NHNA	28/12/2021	Nghị quyết điều chỉnh thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu của các Nhà đầu tư

III. Ban kiểm soát.

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ tên thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
01	Triệu Kim Cân	Trưởng ban	26/03/2011 (bắt đầu trở thành TV. BKS từ nhiệm kỳ VI 2011 – 2016)	Cử nhân ngân hàng
02	Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	15/04/2016	Tiến sĩ kinh tế
03	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên	17/04/2015 (bắt đầu trở thành TV. BKS từ nhiệm kỳ VI 2011 – 2016)	Cử nhân kinh tế

2. Các cuộc họp Ban Kiểm soát:

STT	Họ tên thành viên	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
01	Triệu Kim Cân	13/13	100%	-
02	Nguyễn Thị Thúy Vân	13/13	100%	-
03	Nguyễn Thùy Vân	13/13	100%	-

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông: thông qua hệ thống thông tin quản lý và hoạt động kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát giám sát:

- Việc thực hiện các quy định của Ngân hàng nhà nước liên quan đến các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn, phân loại tài sản có, trích lập dự phòng, an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động, ...;
 - Các hoạt động kinh doanh chủ yếu như huy động vốn, sử dụng vốn, trạng thái ngoại hối, chất lượng tín dụng, chi phí điều hành, ...;
 - Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Việc tuân thủ các quy định pháp luật trong việc xây dựng và ban hành quy chế, quy định nội bộ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:
- Ban kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm dựa trên nguyên tắc định hướng theo rủi ro nhằm hỗ trợ cho công tác quản trị rủi ro trong phạm vi toàn hệ thống. Ngoài ra, Ban kiểm soát còn chỉ đạo Kiểm toán nội bộ kiểm toán các nội dung khác theo đề nghị của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc (nếu có).
 - Ban kiểm soát phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm (tham dự, thảo luận, đóng góp ý kiến tại các phiên họp Hội đồng quản trị, hội nghị triển khai hoạt động kinh doanh,...).
 - Ban kiểm soát được Ban Tổng giám đốc cung cấp thông tin, báo cáo, dữ liệu theo yêu cầu để phục vụ công tác giám sát, đề xuất, kiến nghị Tổng giám đốc thông qua công tác giám sát.

IV. Ban Tổng giám đốc.

STT	Họ tên thành viên	Chức vụ	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Trần Ngọc Tâm	Tổng giám đốc	07/12/1973	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	11/05/2018
2	Trần Khải Hoàn	Phó Tổng giám đốc	16/10/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	01/11/2019
3	Võ Thị Tuyết Nga	Phó Tổng giám đốc	03/05/1966	Cử nhân Tài chính - Tín dụng	01/04/2006
4	Lê Quang Quảng	Phó Tổng giám đốc	15/12/1963	Cử nhân Ngân hàng	28/04/2016
5	Nguyễn Danh Thiết	Phó Tổng giám đốc	27/07/1973	Cử nhân Quản trị kinh doanh	01/11/2019
6	Hoàng Việt Cường	Phó Tổng giám đốc	20/02/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	01/11/2019

7	Hà Huy Cường	Phó Tổng giám đốc	20/06/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	25/08/2020
8	Lê Anh Tú	Phó Tổng giám đốc	29/09/1973	Thạc sĩ Kinh tế	06/10/2020
9	Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng giám đốc	25/12/1984	Thạc sĩ Quản trị dự án	11/11/2021

V. Kế toán trưởng.

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Mỹ Lan	12/11/1979	Cử nhân Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng	22/03/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác đều có trình độ chuyên môn phù hợp, đã được tham gia nhiều chương trình hội thảo, đào tạo về quản trị doanh nghiệp; đồng thời có nhiều kinh nghiệm trong quản trị, điều hành doanh nghiệp nói chung cũng như tổ chức tín dụng nói riêng.

VII. Người có liên quan và giao dịch của người có liên quan với Ngân hàng Nam Á.

1. Danh sách người có liên quan của Ngân hàng Nam Á (**Phụ lục 01**).
2. Giao dịch giữa Ngân hàng Nam Á với người có liên quan của Ngân hàng Nam Á; hoặc giữa Ngân hàng Nam Á với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (**Phụ lục 02**).
3. Giao dịch giữa người nội bộ Ngân hàng Nam Á, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Ngân hàng Nam Á nắm quyền kiểm soát: không có
4. Giao dịch giữa Ngân hàng Nam Á với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa Ngân hàng Nam Á với công ty mà thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (**Phụ lục 03**).
 - 4.2. Giao dịch giữa Ngân hàng Nam Á với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có
 - 4.3. Các giao dịch khác của Ngân hàng Nam Á có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (**Phụ lục 04**).
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Ngân hàng Nam Á: (**Phụ lục 5**).

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPHDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngô Phúc Vũ

Phụ lục 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
(tính đến ngày 31/12/2021)

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/cá nhân
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
1	Nguyễn Quốc Toàn			Chủ tịch			15/04/2016			
2	Trần Ngô Phúc Vũ			Phó Chủ tịch			15/04/2016			
3	Nguyễn Quốc Mỹ			Phó Chủ tịch			19/06/2001			
4	Phan Đình Tân			Phó Chủ tịch			19/06/2001			
5	Võ Thị Tuyết Nga			Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD			25/03/2011			
6	Đỗ Anh Thư			Thành viên độc lập HĐQT			15/04/2016			
II BAN TỔNG GIÁM ĐỐC										
1	Trần Ngọc Tâm			Tổng Giám đốc			11/05/2018			
2	Trần Khải Hoàn			Phó Tổng Giám đốc			01/11/2019			
3	Võ Thị Tuyết Nga			Phó Tổng Giám đốc			01/04/2006			
4	Lê Quang Quảng			Phó Tổng Giám đốc			28/04/2016			
5	Nguyễn Danh Thiết			Phó Tổng Giám đốc			01/11/2019			
6	Hoàng Việt Cường			Phó Tổng Giám đốc			01/11/2019			
7	Hà Huy Cường			Phó Tổng Giám đốc			25/08/2020			
8	Lê Anh Tú			Phó Tổng Giám đốc			06/10/2020			
9	Nguyễn Vĩnh Tuyên			Phó Tổng Giám đốc			11/11/2021			
III BAN KIỂM SOÁT										
1	Triệu Kim Cân			Trưởng BKS			26/03/2011			
2	Nguyễn Thị Thúy Vân			TV BKS			15/04/2016			
3	Nguyễn Thùy Vân			TV BKS			17/04/2015			

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/cá nhân
IV TRƯỞNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ										
1	Nguyễn Thị Thúy			Trưởng KTNB			01/06/2017			
V GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH										
	Không có									
VI KẾ TOÁN TRƯỞNG										
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan			Kế toán trưởng			22/03/2016			
VII NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT										
1	Nguyễn Quốc Toàn			Người đại diện theo pháp luật	Mục I.1.					
VIII NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN										
1	Trần Ngọc Tâm			Người được uỷ quyền CBTT	Mục II.1.					
IX NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY										
1	Trần Huy Khang			Người phụ trách quản trị công ty			20/08/2020			
X NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KHÁC										
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á			Công ty con			01/11/2006			
2	Công ty TNHH Rông Thái Bình Dương			cổ đông sở hữu trên 10% số CP có quyền biểu quyết			02/10/2012			

Phụ lục 02: GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG NAM Á VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGÂN HÀNG TMCP NAM Á; GIỮA NGÂN HÀNG TMCP NAM Á VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(tính đến ngày 31/12/2021)

Dvt: VND

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú (quan hệ với người nội bộ)
									Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
1	Nguyễn Quốc Toàn			Chủ tịch					8.528.829.766		
1.1.	Nguyễn Chấn								133.324.009		Cha
1.2.	Nguyễn Quốc Cường								49.953.536		Anh
1.3.	Nguyễn Thị Xuân Nương								1.736.935.555		Chị
1.4.	Nguyễn Thị Xuân Nữ										Chị
1.5.	Nguyễn Thị Thanh Vân								7.812.831.238		Chị
1.6.	Nguyễn Quốc Mỹ								10.794.017.504		Em
1.7.	Nguyễn Thị Xuân Ngọc										Em
1.8.	Nguyễn Thị Kim Liên								636.918		Em
1.9.	Nguyễn Thị Xuân Loan								12.440.791		Em
1.10.	Nguyễn Thị Xuân Thủy								70		Em
2	Trần Ngô Phúc Vũ			Phó Chủ tịch					371.849.936		
2.1.	Trần Vinh								385.155.890		Cha
2.2.	Nguyễn Thị Kim Sen								14.358.767.473		Mẹ
2.3.	Lê Uyên Phương								253.026.565		Vợ
2.4.	Trần Ngô Quế Anh										Con
2.5.	Trần Ngô Minh Anh										Con
2.6.	Trần Ngô Ngân Anh										Con
2.7.	Trần Ngô Phúc Vượng										Con
2.8.	Trần Ngô Anh Thư								303.330.123		Chị
2.9.	Trần Ngô Anh Thy										Em
2.10.	Trần Ngô Phúc Bảo								2.015.469.930	2.334.740	Em
2.11.	Trần Ngô Phúc Quân										Em
2.12.	Trần Ngô Phúc Khoa								1.628.487.293		Em
2.13.	Trần Ngô Ngọc Hà								4.144.588.071		Em

mlu

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú (quan hệ với người nội bộ)
3	Nguyễn Quốc Mỹ			Phó Chủ tịch					10.794.017.504	
3.1.	Nguyễn Chấn								133.324.009	Cha
3.2.	Tiêu Quế Mỹ								6.225.273.822	Vợ
3.3.	Nguyễn Quốc Mạnh									Con
3.4.	Nguyễn Thanh Thảo									Con
3.5.	Nguyễn Quốc Cường								49.953.536	Anh
3.6.	Nguyễn Thị Xuân Nương								1.736.935.555	Chị
3.7.	Nguyễn Thị Xuân Nữ									Chị
3.8.	Nguyễn Thị Thanh Vân								7.812.831.238	Chị
3.9.	Nguyễn Quốc Toàn								8.528.829.766	Anh
3.10.	Nguyễn Thị Xuân Ngọc									Em
3.11.	Nguyễn Thị Kim Liên								636.918	Em
3.12.	Nguyễn Thị Xuân Loan								12.440.791	Em
3.13.	Nguyễn Thị Xuân Thủy								70	Em
4	Phan Đình Tân			Phó Chủ tịch					1.546.632.843	
4.1.	Nguyễn Thị Thu Hà									Vợ
4.2.	Phan Thị Thu Hằng								452.614.927	Con
4.3.	Phan Trà Mi									Con
4.4.	Phan Đình Trí									Con
4.5.	Phan Thị Bé									Chị
4.6.	Phan Quốc Minh									Anh
4.7.	Công ty TNHH Hoàn Cầu								5.039.611.163	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
4.8.	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Bến Tre								2.547.534.924	Thành viên HĐQT
4.9.	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng								546.723.928.475	Chủ tịch HĐQT
4.10.	Công ty Cổ phần Đầu tư Hiệp Thành Công								7.973.190	Chủ tịch HĐQT
4.11.	Trường Đại học Quang Trung								391.453.395	Chủ tịch HĐQT

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú (quan hệ với người nội bộ)
4.12.	Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Định								91.338.215		Thành viên HĐQT
4.13.	Công ty Cổ phần Sao Sáng								79.975.824		Giám đốc
5	Võ Thị Tuyết Nga			Thành viên HĐQT					16.935.873		
5.1.	Nguyễn Thị Hoa								570.000.000		Mẹ
5.2.	Hồ Văn Quang								841.383.201		Chồng
5.3.	Hồ Quang Huy								8.642.814		Con
5.4.	Hồ Minh Anh								20.053.155		Con
5.5.	Võ Thị Kim Loan										Chị
5.6.	Võ Thị Tuyết Mai								92.791.189		Chị
5.7.	Võ Thị Tuyết Hồng										Chị
5.8.	Võ Thị Tuyết Trinh								31.363.532	2.592.192	Chị
5.9.	Võ Minh Phụng								52.318		Anh
5.10.	Võ Hoàng Minh										Anh
5.11.	Võ Anh Tuấn										Em
5.12.	Võ Thị Tuyết Nhung										Em
5.13.	Võ Thị Kim Ngân										Em
5.14.	Võ Ánh Tuyết										Em
6	Đỗ Anh Thư			Thành viên độc lập HĐQT					1.111.363.013		
6.1.	Đỗ Văn Me								62.420		Cha
6.2.	Nguyễn Thị Mỹ										Mẹ
6.3.	Ngô Cự Đồng								78.194		Chồng
6.4.	Ngô Minh Khuê										Con
6.5.	Ngô Cự Phúc										Con
6.6.	Đỗ Anh Thy										Em
6.7.	Nguyễn Thanh Sang										Em rể
6.8.	Đỗ Đoan Trang										Em
6.9.	Nguyễn Hữu Minh										Em rể
6.10.	Đỗ Anh Trọng										Em
6.11.	Trần Thị Thu Linh										Em dâu

mill

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú (quan hệ với người nội bộ)
6.12.	Công ty TNHH Danh Huy								1.415.980		Thành viên HĐQT
II BAN TỔNG GIÁM ĐỐC											
1	Trần Ngọc Tâm			Tổng Giám đốc					1.045.449.565		
1.1.	Trần Ngọc Phú										Cha
1.2.	Kiều Thị Vui										Mẹ
1.3.	Trần Ngọc Trí										Anh
1.4.	Lê Thị Huyền										Chị dâu
1.5.	Trần Ngọc Toàn										Em
1.6.	Lê Thị Thanh Vân										Em dâu
1.7.	Trần Kiều Thương								503.814.153	2.850.000.000	Em
1.8.	Nguyễn Thanh Luân										Em rể
1.9.	Trần Ngọc Xuân An										Con
1.10.	Trần Võ An Khang										Con
2	Võ Thị Tuyết Nga			Phó TGD	Mục I.5						
3	Lê Quang Quảng			Phó TGD					306.022.176		
3.1.	Đào Thị Ngọc Ngân								8.510.786.765		Vợ
3.2.	Lê Đào Tường Vy								1.357		Con
3.3.	Lê Quang Vinh										Con
3.4.	Lê Thị Quy										Chị
3.5.	Nguyễn Văn An										Anh rể
3.6.	Lê Thị Quý										Chị
3.7.	Lê Quang Thắng										Anh rể
3.8.	Lê Văn Quang										Em
3.9.	Trần Thị Diễm Thúy										Em dâu
4	Trần Khải Hoàn			Phó TGD					19.826.410.234		
4.1.	Phan Thị Đoái								429.544.767		Mẹ
4.2.	Trần Thị Hải Yến								9.507.317.935		Vợ
4.3.	Trần Bình Đông Nghi										Con
4.4.	Trần Hoàng Bảo Nghi										Con
4.5.	Trần Thị Khương								618.450.411		Chị

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú (quan hệ với người nội bộ)
4.6.	Nguyễn Đình Hưng										Anh rể
5	Nguyễn Danh Thiết			Phó TGD					677.541.814		
5.1.	Nguyễn Thanh Điều										Cha
5.2.	Phạm Thị Phương										Mẹ
5.3.	Nguyễn Hồng Phương										Vợ
5.4.	Nguyễn Danh Kiên										Con
5.5.	Nguyễn Danh Khang										Con
5.6.	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Nam Á								82.678.462.585		Chủ tịch HĐQT
6	Hoàng Việt Cường			Phó TGD					250.579.565		
6.1.	Hoàng Trương Phương										Cha
6.2.	Lương Thị Dương								11.771.084		Mẹ
6.3.	Giang Ngọc Anh								17.762.579		Vợ
6.4.	Hoàng Bảo Giang								170.666		Con
6.5.	Hoàng Thị Hồng Phi								50.238		Em
6.6.	Hoàng Thị Phương								50.273		Em
7	Hà Huy Cường			Phó TGD					1.731.028.654		
7.1.	Hà Huy Kỳ								51.923.113		Cha
7.2.	Hồ Thùy Dung								5.600.510		Vợ
7.3.	Hà Huy Ân										Anh
7.4.	Hà Huy Thọ								11.500		Anh
7.5.	Hà Thị Lan								4.105.476		Em
7.6.	Hà Thị Anh								1.500		Em
7.7.	Hà Thị Huy Giang								274.182	40.000.000.000	Em
7.8.	Hà Thị Phương Vi								14.636		Em
7.9.	Hà Kim Phụng Athena										Con
7.10.	Hà Kim Yến Aislinn										Con
7.11.	Hà Kim Anh Daylene										Con
7.12.	Hà Huy Richey										Con
7.13.	Hồ Minh Dương										Cha vợ
7.14.	Huỳnh Thu Quyền										Mẹ vợ

mm

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú (quan hệ với người nội bộ)
7.15.	Đặng Trần Thụy Bảo Trân										Em Dâu
8	Lê Anh Tú			Phó TGD					516.994.421		
8.1.	Lê Trọng Ân										Cha
8.2.	Phan Thị Hồng										Mẹ
8.3.	Nguyễn Khải								13.656.722.111		Cha vợ
8.4.	Đặng Thị Thịnh										Mẹ vợ
8.5.	Nguyễn Thị Thu Hằng										Vợ
8.6.	Lê Anh Tuấn										Chị
8.7.	Hoàng Kim Giang										Anh rể
8.8.	Lê Đức Anh										Em
8.9.	Nguyễn Thị Thanh Tuyền										Em dâu
8.10.	Lê Chính Trung										Em
8.11.	Trần Thị Hoàng Liên										Em dâu
8.12.	Lê Nguyễn Anh Thơ										Con
8.13.	Lê Minh Hiền										Con
8.14.	Lê Nguyễn Châu Anh										Con
9	Nguyễn Vĩnh Tuyên			Phó TGD					908.991.893		
9.1.	Nguyễn Sâm								525.412		Cha
9.2.	Võ Thị Tuyết Nhung								1.175.701.098		Mẹ
9.3.	Nguyễn Thị Hưng Trà								41.092.343		Em
9.4.	Nguyễn Hương Uyên								51.500		Em
III BAN KIỂM SOÁT											
1	Triệu Kim Cân			Trưởng BKS						33.323.600	
1.1.	Đào Văn Thoại								640.481.644		Chồng
1.2.	Đào Kim Thanh								12.085.202	148.580.838	Con
1.3.	Nguyễn Thị Ái Trinh								12.085.202		Con dâu
1.4.	Đào Kim Thuận								652.629.826		Con
1.5.	Triệu Kim Thời										Chị ruột
1.6.	Triệu Kim Nguyên										Anh ruột
1.7.	Nguyễn Túy Hoa										Chị dâu
1.8.	Triệu Kim Cương										Em

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú (quan hệ với người nội bộ)
1.9.	Phạm Ngọc Trị										Em rể
1.10.	Triệu Kim Thăng										Em
1.11.	Phạm Thị Thu										Em dâu
1.12.	Triệu Kim Hườn										Em
1.13.	Võ Tư Thiện										Em rể
1.14.	Lưu Thị Cần										Chị dâu
1.15.	Nguyễn Thị Bé										Em dâu
2	Nguyễn Thị Thúy Vân			TV BKS					98.580.220		
2.1.	Trương Thị Thúy										Mẹ
2.2.	Nguyễn Chí Quân										Cha
2.3.	Nguyễn Thị Thúy Loan								90.892.999	3.140.000.000	Em
2.4.	Đoàn văn Khiêm								450.075	30.018.118	Em rể
2.5.	Nguyễn Trường Thành								500.673		Em
2.6.	Nguyễn Trường Tín										Em
2.7.	Trần Thị Lan Hương										Em dâu
2.8.	Nguyễn Thị Thúy Hằng										Em
2.9.	Nguyễn văn Thảo										Em rể
2.10.	Nguyễn Trường Quang										Em
2.11.	Nguyễn thị Hồng Loan										Em dâu
3	Nguyễn Thùy Vân			TV BKS					110.584.868	14.569.068	
3.1.	Nguyễn Thanh Hải								16.606.404		Chồng
3.2.	Nguyễn Nhật Quang										Con
3.3.	Nguyễn Ngọc Linh										Con
3.4.	Nguyễn Hùng										Anh
3.5.	Trần Thị Dậu										Chị dâu
3.6.	Trương Thị Nga										Mẹ Chồng
IV	TRƯỞNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ										
1	Nguyễn Thị Thúy			Trưởng KTNB					1.569.069.125	1.521.000	
1.1.	Trần Đức Thủy								323.932	3.207.322.000	Chồng
1.2.	Nguyễn Văn Căn										Cha
1.3.	Nguyễn Thị Chương										Mẹ

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú (quan hệ với người nội bộ)
1.4.	Trần Đức Cấp										Cha chồng
1.5.	Nguyễn Thị Hằng										Mẹ chồng
1.6.	Trần Nguyễn Phương Thùy								50.613		Con
1.7.	Trần Minh Hiếu										Con
1.8.	Nguyễn Thị Thông										Chị
1.9.	Nguyễn Văn Khoa										Anh
1.10.	Nguyễn Thị Mộng										Chị
1.11.	Nguyễn Thị Dục										Chị
1.12.	Nguyễn Thị Duyên								50.306		Chị
1.13.	Nguyễn Thị Thoa										Chị
1.14.	Vũ Thị Kim Anh										Chị dâu
1.15.	Nguyễn Văn Luông										Anh rể
1.16.	Trần Tấn Lộc										Anh rể
1.17.	Trần Minh Nhân										Anh rể
V	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH										
	Không có										
VI	KẾ TOÁN TRƯỞNG										
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan			Kế toán trưởng					1.198.538.490		
1.1.	Nguyễn Ngọc Châu								2.577.998.386		Cha
1.2.	Nguyễn Thị Thê										Mẹ
1.3.	Trần Hoàng An								11.000	7.850.751.300	Chồng
1.4.	Trần Hoàng Duy Minh										Con
1.5.	Nguyễn Thị Mỹ Trang								720.245		Chị
1.6.	Nguyễn Minh Hải								143.607		Em
1.7.	Trần Văn Cường										Cha chồng
1.8.	Lê Thị Thoa										Mẹ chồng
1.9.	Nguyễn Thanh Bình										Anh rể
1.10.	Từ Lê Thanh Sương								298.873		Em dâu
VII	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT										
1	Nguyễn Quốc Toàn			Người đại diện	Mục I.1.						

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú (quan hệ với người nội bộ)	
VIII	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN										
1	Trần Ngọc Tâm			Người được uỷ	Mục II.1.						
IX	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY										
1	Trần Huy Khang			Người phụ trách quản trị công ty					11.071.974.266	17.282.019	
1.1.	Trần Ngọc Nam										Cha
1.2.	Bùi Thị Lệ Nga										Mẹ
1.3.	Phạm Văn Kiềm										Cha vợ
1.4.	Lê Mỹ Lệ										Mẹ vợ
1.5.	Phạm Thị Mỹ Như										Vợ
1.6.	Trần Gia Huân										Con
1.7.	Trần Gia An										Con
1.8.	Trần Khánh Hoàng										Em
1.9.	Trần Bảo Tuyên										Em

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú (quan hệ với người nội bộ)	
X	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KHÁC										
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á			Công ty con							
1.1.	Nguyễn Danh Thiết									Chủ tịch	
1.2.	Hoàng Trọng Trường								567.688.927	Tổng Giám đốc	
1.3.	Phạm Thị Ánh Tuyết									Kế toán trưởng	
2	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương			Cổ đông sở hữu trên 10% số CP có quyền biểu quyết					11.804.010.511		



Phụ lục 03: GIAO DỊCH GIỮA NGÂN HÀNG NAM Á VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY
(tính đến 31/12/2021)

Dvt: triệu đồng

STT	Tên tổ chức	Tên thành viên HĐQT/TGD của tổ chức	Chức vụ đang nắm giữ tại Nam Á	Tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
				Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
1	Công ty TNHH Hoàn Cầu	Phan Đình Tân	Phó Chủ tịch HĐQT	5.040		
2	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Bến Tre			2.548		
3	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng			546.724		
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Hiệp Thành Công			8		
5	Trường Đại học Quang Trung			391		
6	Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Định			91		
7	Công ty Cổ phần Sao Sáng			80		
8	Công ty TNHH Danh Huy	Đỗ Anh Thư	Thành viên độc lập HĐQT	1		

Mull

Phụ lục 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(tính đến ngày 31/12/2021)

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Nguyễn Quốc Toàn			Chủ tịch	025469509		21.879.019	4,2613	
1.1.	Nguyễn Chấn				022242411		21.121.904	4,1138	Cha
1.2.	Nguyễn Quốc Cường				N1668306				Anh
1.3.	Nguyễn Thị Xuân Nương				HH375595				Chị
1.4.	Nguyễn Thị Xuân Nữ				AB018965				Chị
1.5.	Nguyễn Thị Thanh Vân				052169000111		21.866.685	4,2589	Chị
1.6.	Nguyễn Quốc Mỹ				052071000067		18.728.617	3,6477	Em
1.7.	Nguyễn Thị Xuân Ngọc				022449583				Em
1.8.	Nguyễn Thị Kim Liên				022494221				Em
1.9.	Nguyễn Thị Xuân Loan				022771586				Em
1.10.	Nguyễn Thị Xuân Thủy				052175000027		466.608	0,0909	Em
2	Trần Ngô Phúc Vũ			Phó Chủ tịch	068072004055				
2.1.	Trần Vinh				250138038				Cha
2.2.	Nguyễn Thị Kim Sen				250138093				Mẹ
2.3.	Lê Uyên Phương				250370522				Vợ
2.4.	Trần Ngô Quế Anh				251149960				Con
2.5.	Trần Ngô Minh Anh				251207105				Con
2.6.	Trần Ngô Ngân Anh								Con
2.7.	Trần Ngô Phúc Vượng								Con
2.8.	Trần Ngô Anh Thư				025011982				Chị
2.9.	Trần Ngô Anh Thy				025148872				Em
2.10.	Trần Ngô Phúc Bảo				025148873				Em
2.11.	Trần Ngô Phúc Quân				025777077				Em
2.12.	Trần Ngô Phúc Khoa				250537849		18.267	0,0036	Em
2.13.	Trần Ngô Ngọc Hà				025335543				Em
3	Nguyễn Quốc Mỹ			Phó Chủ tịch	052071000067		18.728.617	3,6477	
3.1.	Nguyễn Chấn				022242411		21.121.904	4,1138	Cha

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
3.2.	Tiêu Quế Mỹ				024439778				Vợ
3.3.	Nguyễn Quốc Mạnh				79096005040				Con
3.4.	Nguyễn Thanh Thảo				79198003612				Con
3.5.	Nguyễn Quốc Cường				N1668306				Anh
3.6.	Nguyễn Thị Xuân Nương				HH375595				Chị
3.7.	Nguyễn Thị Xuân Nữ				AB018965				Chị
3.8.	Nguyễn Thị Thanh Vân				052169000111		21.866.685	4,2589	Chị
3.9.	Nguyễn Quốc Toàn				025469509		21.879.019	4,2613	Anh
3.10.	Nguyễn Thị Xuân Ngọc				022449583				Em
3.11.	Nguyễn Thị Kim Liên				022494221				Em
3.12.	Nguyễn Thị Xuân Loan				022771586				Em
3.13.	Nguyễn Thị Xuân Thủy				052175000027		466.608	0,0909	Em
4	Phan Đình Tân			Phó Chủ tịch	023169617		12.416.252	2,4182	
4.1.	Nguyễn Thị Thu Hà				023169610		8.748.230	1,7038	Vợ
4.2.	Phan Thị Thu Hằng				023785204				Con
4.3.	Phan Trà Mi				024569490				Con
4.4.	Phan Đình Trí				025494360				Con
4.5.	Phan Thị Bé				200092495				Chị
4.6.	Phan Quốc Minh				024894852				Anh
4.7.	Công ty TNHH Hoàn Cầu				0301448451				Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4.8.	Công ty Cổ Phần Cấp Thoát Nước Bến Tre				1300107725				Thành viên HĐQT
4.9.	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng				5800000174				Chủ tịch HĐQT
4.10.	Công ty Cổ phần Đầu tư Hiệp Thành Công				4201767363				Thành viên HĐQT
4.11.	Trường Đại học Quang Trung				35121000251				Chủ tịch HĐQT
4.12.	Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Định				4100258955				Thành viên HĐQT
4.13.	Công ty Cổ phần Sao Sáng				0304522343				Giám đốc

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
5	Võ Thị Tuyết Nga			Thành viên	021446814		125.896	0,0245	
5.1.	Nguyễn Thị Hoa				021409868				Mẹ
5.2.	Hồ Văn Quang				079065001621				Chồng
5.3.	Hồ Quang Huy				025163375				Con
5.4.	Hồ Minh Anh				079302034286				Con
5.5.	Võ Thị Kim Loan				281162144				Chị
5.6.	Võ Thị Tuyết Mai				092161000857				Chị
5.7.	Võ Thị Tuyết Hồng				021409900				Chị
5.8.	Võ Thị Tuyết Trinh				079165008304				Chị
5.9.	Võ Minh Phụng				079054002379				Anh
5.10.	Võ Hoàng Minh								Anh
5.11.	Võ Anh Tuấn				021788193				Em
5.12.	Võ Thị Tuyết Nhung				079171014337				Em
5.13.	Võ Thị Kim Ngân				022709191				Em
5.14.	Võ Ánh Tuyết				022709192				Em
6	Đỗ Anh Thư			Thành viên độc lập HĐQT	024734603		2.172.573	0,4231	
6.1.	Đỗ Văn Me				074039000024				Cha
6.2.	Nguyễn Thị Mỹ				280029550				Mẹ
6.3.	Ngô Cự Đồng				052070000080		4.218	0,0008	Chồng
6.4.	Ngô Minh Khuê				074305000162				Con
6.5.	Ngô Cự Phúc								Con
6.6.	Đỗ Anh Thy				079173008663				Em
6.7.	Nguyễn Thanh Sang				079071008459				Em rể
6.8.	Đỗ Đoan Trang				280549833				Em
6.9.	Nguyễn Hữu Minh				280354414				Em rể
6.10.	Đỗ Anh Trọng				280773144				Em
6.11.	Trần Thị Thu Linh				281308960				Em dâu
6.12.	Công ty TNHH Danh Huy				0305394729				
									Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT

Mu



Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
II	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC								
1	Trần Ngọc Tâm			Tổng Giám đốc	079073002566		2.098.070	0,4086	
1.1.	Trần Ngọc Phú				020623840				Cha
1.2.	Kiều Thị Vui				020034894				Mẹ
1.3.	Trần Ngọc Trí				079072003298				Anh
1.4.	Lê Thị Huyền				024178000222				Chị dâu
1.5.	Trần Ngọc Toàn				079079003337				Em
1.6.	Lê Thị Thanh Vân				079179007981				Em dâu
1.7.	Trần Kiều Thương				079182001604		18.267	0,0036	Em
1.8.	Nguyễn Thanh Luân				084077000020				Em rể
1.9.	Trần Ngọc Xuân An								Con
1.10.	Trần Võ An Khang								Con
2	Võ Thị Tuyết Nga			Phó TGD	Mục I.5				
3	Lê Quang Quảng			Phó TGD	024511621		1.796.652	0,3499	
3.1.	Đào Thị Ngọc Ngân				024511622				Vợ
3.2.	Lê Đào Tường Vy				024943250				Con
3.3.	Lê Quang Vinh				B3273909				Con
3.4.	Lê Thị Quy				194227268				Chị
3.5.	Nguyễn Văn An				191104155				Anh rể
3.6.	Lê Thị Quý				350972734				Chị
3.7.	Lê Quang Thắng				044056001111				Anh rể
3.8.	Lê Văn Quang				350972734				Em
3.9.	Trần Thị Diễm Thúy				350952392				Em dâu
4	Trần Khải Hoàn			Phó TGD	250452074		1.830.750	0,3566	
4.1.	Phan Thị Đoái				250043887				Mẹ
4.2.	Trần Thị Hải Yến				250457915		224,00	0,0000	Vợ
4.3.	Trần Bình Đông Nghi								Con
4.4.	Trần Hoàng Bảo Nghi								Con
4.5.	Trần Thị Khương				250412662				Chị
4.6.	Nguyễn Đình Hưng				022427862				Anh rể
5	Nguyễn Danh Thiết			Phó TGD	001073018849		1.979.398	0,3855	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
5.1.	Nguyễn Thanh Điều				250237669				Cha
5.2.	Phạm Thị Phương				250668687				Mẹ
5.3.	Nguyễn Hồng Phương				079177009325				Vợ
5.4.	Nguyễn Danh Kiên				079204013634				Con
5.5.	Nguyễn Danh Khang								Con
5.6.	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Nam Á				0304691951				Chủ tịch HĐQT
6	Hoàng Việt Cường			Phó TGĐ	038077008173		1.370.214	0,2668	
6.1.	Hoàng Trương Phương				038050000347				Cha
6.2.	Lương Thị Dương				038154000300				Mẹ
6.3.	Giang Ngọc Anh				079177008963				Vợ
6.4.	Hoàng Bảo Giang				079204010296				Con
6.5.	Hoàng Thị Hồng Phi				271445914				Em
6.6.	Hoàng Thị Phụng				271552377				Em
7	Hà Huy Cường			Phó TGĐ	042078000282				
7.1.	Hà Huy Kỳ				042047000124				Cha
7.2.	Hồ Thùy Dung				096179000077				Vợ
7.3.	Hà Huy Ân				077071001369				Anh
7.4.	Hà Huy Thọ				273053054				Anh
7.5.	Hà Thị Lan				024649350				Em
7.6.	Hà Thị Anh				273125850				Em
7.7.	Hà Thị Huy Giang				273259238				Em
7.8.	Hà Thị Phương Vi				B8604973				Em
7.9.	Hà Kim Phụng Athena								Con
7.10.	Hà Kim Yến Aislinn								Con
7.11.	Hà Kim Anh Daylene								Con
7.12.	Hà Huy Richey								Con
7.13.	Hồ Minh Dương				B4648381				Cha vợ
7.14.	Huỳnh Thu Quyền				B4648295				Mẹ vợ
7.15.	Đặng Trần Thụy Bảo Trân				C7132426				Em Dâu

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
8	Lê Anh Tú			Phó TGD	040073002747				
8.1.	Lê Trọng Ân				025797835				Cha
8.2.	Phan Thị Hồng				026059319				Mẹ
8.3.	Nguyễn Khải				011663239				Cha vợ
8.4.	Đặng Thị Thịnh				025283831				Mẹ vợ
8.5.	Nguyễn Thị Thu Hằng				225053876				Vợ
8.6.	Lê Anh Tuấn				025969965				Chị
8.7.	Hoàng Kim Giang				001302002207				Anh rể
8.8.	Lê Đức Anh				225053876				Em
8.9.	Nguyễn Thị Thanh Tuyền				024081394				Em dâu
8.10.	Lê Chính Trung				025969965				Em
8.11.	Trần Thị Hoàng Liên				25969963				Em dâu
8.12.	Lê Nguyễn Anh Thơ				001302002207				Con
8.13.	Lê Minh Hiền								Con
8.14.	Lê Nguyễn Châu Anh								Con
9	Nguyễn Vĩnh Tuyên			Phó TGD	052084000356		88	0,0000	
9.1.	Nguyễn Sâm				210867198				Cha
9.2.	Võ Thị Tuyết Nhung				210152990				Mẹ
9.3.	Nguyễn Thị Hưng Trà				052187000506				Em
9.4.	Nguyễn Hương Uyên				215513386				Em
III BAN KIỂM SOÁT									
1	Triệu Kim Cân			Trưởng BKS	072156001934		891.216	0,1736	
1.1.	Đào Văn Thoại				023002976		98	0,0000	Chồng
1.2.	Đào Kim Thanh				079083013807				Con
1.3.	Nguyễn Thị Ái Trinh				079083013807				Con dâu
1.4.	Đào Kim Thuận				079183001154		658	0,0001	Con
1.5.	Triệu Kim Thời				290023769				Chị ruột
1.6.	Triệu Kim Nguyên				000157000055				Anh
1.7.	Nguyễn Túy Hoa				072059000360				Chị dâu
1.8.	Triệu Kim Cương				290088755				Em
1.9.	Phạm Ngọc Trị								Em rể

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
1.10.	Triệu Kim Thăng								Em
1.11.	Phạm Thị Thu								Em dâu
1.12.	Triệu Kim Hường								Em
1.13.	Võ Tư Thiện								Em rể
1.14.	Lưu Thị Cần								Chị dâu
1.15.	Nguyễn Thị Bé								Em dâu
2	Nguyễn Thị Thúy Vân			TV BKS	048155000035		654.032	0,1274	
2.1.	Trương Thị Thúy				200103064				Mẹ
2.2.	Nguyễn Chí Quân								Cha
2.3.	Nguyễn Thị Thúy Loan				200245237				Em
2.4.	Đoàn văn Khiêm				200103060				Em rể
2.5.	Nguyễn Trường Thành				200103063				Em
2.6.	Nguyễn Trường Tín				200990668				Em
2.7.	Trần Thị Lan Hương								Em dâu
2.8.	Nguyễn Thị Thúy Hằng								Em
2.9.	Nguyễn văn Thảo								Em rể
2.10.	Nguyễn Trường Quang								Em
2.11.	Nguyễn thị Hồng Loan								Em dâu
3	Nguyễn Thùy Vân			TV BKS	033175004639		818.932	0,1595	
3.1.	Nguyễn Thanh Hải				034073009409		63.044	0,0123	Chồng
3.2.	Nguyễn Nhật Quang				079205025711				Con
3.3.	Nguyễn Ngọc Linh								Con
3.4.	Nguyễn Hùng				001073008352				Anh
3.5.	Trần Thị Dậu								Chị dâu
3.6.	Trương Thị Nga								Mẹ Chồng
IV	TRƯỞNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ								
1	Nguyễn Thị Thúy			Trưởng KTNB	080175000385		42	0,0000	
1.1.	Trần Đức Thủy				022779963				Chồng
1.2.	Nguyễn Văn Cân				300447233				Cha
1.3.	Trần Đức Cấp				125732813				Cha chồng
1.4.	Nguyễn Thị Hằng				125732812				Mẹ chồng

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
1.5.	Trần Nguyễn Phương Thùy				079303010960				Con
1.6.	Trần Minh Hiếu								Con
1.7.	Nguyễn Thị Thông				301368925				Chị
1.8.	Nguyễn Văn Khoa								Anh
1.9.	Nguyễn Thị Mộng				300457895				Chị
1.10.	Nguyễn Thị Dục				300463895				Chị
1.11.	Nguyễn Thị Duyên				300578130				Chị
1.12.	Nguyễn Thị Thoa				300682337				Chị
1.13.	Vũ Thị Kim Anh								Chị dâu
1.14.	Nguyễn Văn Luông				301237535				Anh rể
1.15.	Trần Tấn Lộc				300472816				Anh rể
1.16.	Trần Minh Nhân				300739944				Anh rể
V GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH									
Không có									
VI KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan			Kế toán trưởng	025770254		43.108	0,0084	
1.1.	Nguyễn Ngọc Châu				350515565				Cha
1.2.	Nguyễn Thị Thê				350515518				Mẹ
1.3.	Trần Hoàng An				025770257				Chồng
1.4.	Trần Hoàng Duy Minh								Con
1.5.	Nguyễn Thị Mỹ Trang				809177000385				Chị
1.6.	Nguyễn Minh Hải				351431774		2.572	0,0005	Em
1.7.	Trần Văn Cường				380049422				Cha chồng
1.8.	Lê Thị Thoa				380049389				Mẹ chồng
1.9.	Nguyễn Thanh Bình				809075000225				Anh rể
1.10.	Từ Lê Thanh Sương				352617042				Em dâu

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
-----	---------------------	---------------------------------	--	------------------------------	---------------------------------	-----------------	---------------------------------	-----------------------------------	------------------------------

VII	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT								
1	Nguyễn Quốc Toàn			Người đại diện	Mục I.1.				
VIII	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG CHA THÔNG TIN								
1	Trần Ngọc Tâm			Người được uỷ quyền CBTT	Mục II.1.				
IX	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY								
1	Trần Huy Khang			Người phụ trách quản trị công ty	079077019736		16.284	0,0032	
1.1.	Trần Ngọc Nam				021721597				Cha
1.2.	Bùi Thị Lệ Nga				020398422				Mẹ
1.3.	Phạm Văn Kiêm				340097773				Cha vợ
1.4.	Lê Mỹ Lệ				340092451				Mẹ vợ
1.5.	Phạm Thị Mỹ Như				026057367				Vợ
1.6.	Trần Gia Huân								Con
1.7.	Trần Gia An								Con
1.8.	Trần Khánh Hoàng				023126339				Em
1.9.	Trần Bảo Tuyên				023446324				Em

**Phụ lục 05: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU
CỦA NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
(tính đến 31/12/2021)**

STT	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ/ Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Hoàng Việt Cường	Phó Tổng giám đốc	1.689.425	0,3171	1.370.214	0,2668	Cổ đông đăng ký giao dịch bán theo nhu cầu tài chính cá nhân

Muu

